TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DS-ST
Ngày: 15-9-2020
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Châu Thị Minh Thể
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải - Ông Vũ Xuân Miện

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Lương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HPT ngày 21 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-HPT ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Địa chỉ: Đường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh V (Giấy ủy quyền số 3911/2019/GUQ-PL ngày 16-12-2019)
Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Lan H (có mặt), chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S Chi nhánh V (Giấy ủy quyền số 471/2020/GUQ-CNBRVT).
Địa chỉ: Đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1981
Địa chỉ: Đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 01-4-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Lan H trình bày: Ngày 11-01-2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu (sau đây gọi là Ngân hàng S) và ông Nguyễn Văn K ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, loại thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa, theo hình thức tín chấp với tổng hạn mức tín dụng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Lãi suất trong hạn là 2,15%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Theo quy định thì các khoản lãi, phí sẽ được cộng vào nợ gốc cho khách hàng vào ngày cuối tháng. Ngân hàng sẽ chốt số tiền mà khách hàng phải trả cho Ngân hàng, nếu trong thời hạn đó mà khách hàng không thanh toán sẽ phát sinh tiền lãi với lãi suất 2,15%/01 tháng. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng chốt số tiền nợ gốc mà khách hàng không thanh toán số tiền mà Ngân hàng đã chốt nợ cho khách hàng thì sẽ tính lãi quá hạn với lãi suất 3,225%/01 tháng. Thẻ tín dụng được ông Nguyễn Văn K sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân, từ tháng 02 năm 2018 đến nay ông K không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và liên hệ với ông K để xử lý nhưng ông K vẫn cố tình trốn tránh, không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng. Tính đến ngày 01-02-2018 ông K đã sử dụng số tiền gốc ở trong thẻ tín dụng là 13.447.647đ (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng), ngày 08-7-2020 ông K đã thanh toán cho Ngân hàng được 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền gốc nên hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng 12.447.647đ (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng) và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2020 là 13.774.673đ (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 26.222.320đ (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Văn K hoàn trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi ông K trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng phía bị đơn là ông Nguyễn Văn K đã ký 01 (một) Hợp đồng tín dụng phát hành một thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa, số thẻ 472074-8675 với Ngân hàng

Thương mại Cổ phần S, ông Nguyễn Văn K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K hoàn trả toàn bộ số nợ còn thiếu theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu và ông Nguyễn Văn K có ký kết 01 (một) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại địa chỉ đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Nguyễn Văn K đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 11-01-2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu và ông Nguyễn Văn K ký kết với nhau 01 (một) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, loại thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa, với số tiền hạn mức tín dụng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nhằm sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng, lãi suất trong hạn là 2,15%/01 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn K đã sử dụng số tiền gốc ở trong thẻ tính đến ngày 15-9-2020 là 12.447.647đ (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng), và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2020 là 13.774.673đ (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 15-9-2020 là 26.222.320đ (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng). Như vậy ông K đã vi phạm điều khoản thanh toán. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi

trên cho Ngân hàng S là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Nguyễn Văn K phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 15-9-2020 là 26.222.320đ (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng), trong đó tiền gốc là 12.447.647đ (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng), tiền lãi là 13.774.673đ (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi ông K trả hết nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc ông Nguyễn Văn K hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 26.222.320đ (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng), trong đó tiền gốc là 12.447.647đ (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng), và tiền lãi tính đến ngày 15-9-2020 là 13.774.673đ (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K nộp 1.311.116đ (một triệu ba trăm mười một nghìn một trăm mười sáu đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001655 ngày 18-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA